

thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Vy Văn Ch1 (đã chết) và bà Lương Thị D; có vợ là Hứa Thị H và có con 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2016; có mặt.

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy S: Luật sư Nguyễn Trọng H1 - Văn phòng luật sư Hồng S3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn SL: Luật sư Nguyễn Tài H2 - Văn phòng luật sư Nghĩa H3 thuộc đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đoàn Tuấn D1 không kháng cáo, không bị kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 19/01/2016, Tổ công tác phòng PC47, Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy, Bộ Công an, phòng PA69 Công an tỉnh Lạng Sơn và Công an huyện Văn Quan làm nhiệm vụ tại khu vực phố Đức Tâm, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra xe ô tô BKS 20A-01572 do Nguyễn Huy S, sinh ngày 16/4/1968, nơi ĐKKHKT: tổ 25, phường Cam Gi, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên điều khiển, ngồi ghế phụ là Bùi Xuân S1, sinh ngày 18/10/1967; nơi ĐKKHKT: số 21, tổ 22B, phường Cam Gi, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên, đang cầm trên tay 01 chiếc gói màu vàng, kiểm tra phát hiện bên trong chiếc gói có 02 bánh hình hộp chữ nhật, nghi là ma túy. Ngay lúc bị kiểm tra hai đối tượng khai nhận vật chứng bị phát hiện là 02 bánh ma túy hêrôin. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ vật chứng (BL 74-78).

Theo lời khai của Nguyễn Huy S và Bùi Xuân S1, hồi 09 giờ 45 phút ngày 20/01/2016, Cơ quan Điều tra ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp đối tượng Vi Văn SL, thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng đục thu giữ trong tủ quần áo; 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu trên bàn máy tính trong buồng ngủ, nghi là ma túy đã niêm phong thu giữ (BL136-137, 145-150).

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/01/2016, Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Huy S tại Tổ 25, phường Cam Gi, thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ được 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi

túi có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy tổng hợp đã niêm phong thu giữ (BL 96, 99-101).

Kết luận giám định số 03/KL- PC54 ngày 21/01/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: 02 bánh bột màu trắng có trong gói niêm phong tang vật thu giữ của Bùi Xuân S1 và Nguyễn Huy S đều là chất ma túy hêrôin có tổng trọng lượng là 698g đã trừ bì (BL 94).

Kết luận giám định số 59/KL-PC54 ngày 24/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Chất tinh thể màu trắng có trong 03 túi nilon màu trắng, tang vật thu giữ khám xét nhà của Nguyễn Huy S đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 2.538,3 gam đã trừ bì (BL 135).

Kết luận giám định số 62/KL-PC54 ngày 25/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn về tang vật thu giữ của Vy Văn SL, kết luận: Chất bột màu trắng là chất ma túy hêrôin có trọng lượng là 0,103gam đã trừ bì; Chất tinh thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng là 0,986gam đã trừ bì. Tổng số hai loại ma túy mà Vy Văn SL tàng trữ bị thu giữ tại chỗ ở là: 1,089gam (BL 157).

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Huy S biết Tạ Văn D2 ở thôn Ngã H4, xã Vũ L2, huyện Bắc S4, tỉnh Lạng Sơn. Cuối tháng 12/2015, D2 đi dự đám cưới người thân ở xã Đồng Niên, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên có vào nhà Nguyễn Huy S chơi, qua nói chuyện D2 cho S biết có người bạn tên Lâm đang ở thôn Bản L, xã Thanh L, huyện Cao L1, tỉnh Lạng Sơn. S đã rủ D2 cùng đi đến nhà Lâm chơi thì D2 đồng ý. Nguyễn Huy S gọi điện báo Bùi Xuân S1 cùng đi lên Lạng Sơn, Bùi Xuân S1 đồng ý và lái xe ô tô đến nhà Nguyễn Huy S đón S và D2 cùng nhau đi Lạng Sơn đến thôn Bản L, xã Thanh L, huyện Cao L1, tỉnh Lạng Sơn để tìm gặp Lâm. Quá trình hỏi thăm tìm Lâm, cả nhóm đã đến nhà Vy Văn SL ở cùng thôn Bản L, xã Thanh L, huyện Cao L1. Trong lúc ngồi nói chuyện tại nhà SL, Nguyễn Huy S và Vy Văn SL cho nhau số điện thoại để liên lạc việc mua bán ma túy rồi tất cả đi về.

Ngày 10/01/2016, SL gọi điện hẹn ngày hôm sau sẽ đem mẫu ma túy đến để Nguyễn Huy S xem trước, S đồng ý. Sau đó, Đoàn Tuấn D1, lái xe TOYOTA BKS 30N-2885 đến đón SL cùng đi sang nhà Nguyễn Huy S để bàn việc mua bán ma túy. Khoảng 15 giờ 30 ngày 11/01/2016, SL và D1 đến khu vực đường tròn (vòng xuyên) thành phố Thái Ng, tỉnh Thái Ng thì SL gọi điện thoại cho S ra đón và đưa hai người lên phòng trên tầng hai nhà S để bàn bạc. SL đưa mẫu ma túy cho S xem và hai bên thỏa thuận SL sẽ bán cho S 02 kg ma túy đá (ma túy tổng hợp) với giá 240.000.000 đồng/01 kg, SL sẽ giao ma túy cho S tại Thái Ng. Trong quá trình S và SL bàn bạc, Đoàn Tuấn D1 ngồi cùng. Sau khi bàn bạc

thống nhất với nhau xong thì SL cùng D1 đi về. Sau đó, SL và D1 thường hỏi nhau việc mua bán ma túy với Nguyễn Huy S.

Tối ngày 18/01/2016, Nguyễn Huy S đến nhà gặp Bùi Xuân S1 thì được biết có một người quen tên là Vân ở Sơn La (không rõ địa chỉ, nhân thân cụ thể) đến nhà gặp Bùi Xuân S1 nói đang cần tiền, muốn bán 02 bánh ma túy hêrôin cho S với giá 195.000.000 đồng/01 bánh. Nguyễn Huy S nói có người ở Lạng Sơn đang cần mua và thống nhất với Bùi Xuân S1 là cùng góp tiền mua ma túy để mang lên Lạng Sơn bán. Khoảng 11 giờ ngày hôm sau (ngày 19/01/2016), Nguyễn Huy S mang đến nhà Bùi Xuân S1 số tiền 250.000.000 đồng, Bùi Xuân S1 góp 140.000.000 đồng, được tổng số 390.000.000 đồng để Bùi Xuân S1 đi gặp Vân mua 02 bánh ma túy hêrôin tại khu vực đường tàu gần nhà S. Mua được ma túy, Bùi Xuân S1 mang đến nhà Nguyễn Huy S giấu vào chiếc gối để trên xe ô tô của Nguyễn Huy S chờ đem đi Lạng Sơn tiêu thụ. Sau khi đã có ma túy hêrôin, Nguyễn Huy S gọi điện giao dịch cho SL với nội dung hiện nay không có tiền mua 02 kg ma túy đá như đã thỏa thuận nhưng muốn đổi 02 bánh ma túy hêrôin lấy 02 kg ma túy đá, SL đồng ý nhưng thỏa thuận lúc nào SL gọi thì hãy mang hêrôin đến. Sau đó SL gọi điện nói cho D1 biết nội dung câu chuyện vừa trao đổi với S, thì D1 nói cứ bảo S đem 02 bánh hêrôin lên rồi sẽ cùng tìm ma túy đá để đổi với S. Nghe D1 nói vậy, SL gọi điện cho Nguyễn Huy S bảo đem 02 bánh hêrôin lên Lạng Sơn. Khoảng 14 giờ 30 ngày 19/01/2016, Nguyễn Huy S cùng Bùi Xuân S1 đi xe ô tô HUYNDAI ACCENT, BKS 20A-01572 của Nguyễn Huy S từ Thái Ng đi Lạng Sơn đến khu vực công nhà máy xi măng Hồng Phong thì dừng xe và gọi điện báo cho SL biết, trong lúc đó Bùi Xuân S1 cầm chiếc gối trong có 02 bánh hêrôin xuống khỏi xe giấu vào bụi cây ven đường. SL nghe điện thoại của S xong thì gọi điện cho D1 biết, D1 lái xe ô tô mang BKS 30N-2885 đến đón SL rồi cùng đến gặp Nguyễn Huy S. Trên đường đi D1 nói với SL cứ đến đó gặp nhau và ở đó chờ D1 đi tìm ma túy đá về đổi lấy hêrôin của S. Khi D1 và SL đến chỗ Nguyễn Huy S và Bùi Xuân S1 đang đỗ xe đợi, SL lên xe của S ngồi ở hàng ghế sau còn D1 quay xe đi về hướng thị trấn Đồng Đăng để tìm ma túy đá. Nguyễn Huy S cho SL biết có 02 bánh ma túy hêrôin và hỏi về ma túy đá thì SL trả lời là đang chờ D1 đi lấy. Sau khi đưa SL đến gặp S, D1 điều khiển xe ô tô lên thị trấn Đồng Đăng hỏi một số chỗ để tìm mua ma túy đá nhưng không được. Chờ đợi khoảng 01 giờ, thấy D1 vẫn chưa đem ma túy đá quay lại, Bùi Xuân S1 lấy chiếc gối đựng ma túy cùng Nguyễn Huy S về Thái Ng. Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 19/01/2016 xe của S đi đến thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Còn D1 không tìm được ma túy đá thì quay lại đón SL rồi đi về. Sau đó cả hai đã bị bắt giữ như đã nêu trên.

Các bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Huy S quen biết một người đàn ông tên L2 khoảng 35 tuổi trú tại thành phố Lạng Sơn và cho nhau số điện thoại để liên lạc (do đã lâu nên S không nhớ số điện thoại của L2). Khoảng tháng 11/2015 (S không nhớ ngày) L2 gọi điện thoại hẹn đến nhà S chơi, tại nhà S, L2 nói đang có 03 túi ma túy tổng hợp (khoảng 2,5kg) và đồng ý bán cho S với giá 220.000.000 đồng/01kg, khi nào S bán xong sẽ trả tiền L2 sau. Nhận túi ma túy của L2, S đem lên trên tầng hai giấu vào một chiếc thùng giấy cát tông. Sau đó thông qua một người quen tên H5 sinh năm 1972, trú tại xã Sông C, thành phố Thái Ng để tìm mối bán ma túy. Ngày 08/12/2015, H5 đưa hai người (một nam, một nữ) đến nhà S và giới thiệu là khách ở Sài Gòn có nhu cầu mua ma túy đá (do đã lâu nên S không nhớ tên tuổi địa chỉ cụ thể). Hai người này bảo S cho xem ma túy, S đồng ý dẫn hai người lên tầng hai, lấy mẫu ma túy đá đưa cho khách xem. Sau khi xem xong hai người này bảo S tìm ma túy chất lượng tốt hơn (loại hạt to hơn) thì sẽ mua 05 kg với giá 260.000.000 đồng/01 kg, S đồng ý, H5 và hai người khách đi về. Ngày 20/01/2016, khi Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của S đã phát hiện và thu giữ số ma túy trên.

Đối với Vy Văn SL đã khai nhận có sử dụng ma túy. Đầu tháng 01/2016 (SL không nhớ chính xác ngày), mua một gói hêrôin giá 100.000 đồng với một người phụ nữ khoảng 30 tuổi tại chợ Bờ Sông, thành phố Lạng Sơn đem về cất giấu tại nhà để sử dụng cho bản thân. Cũng trong khoảng thời gian này SL lên đường mòn biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã Thanh L, huyện Cao L1, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông tên là P, người này đã đưa cho SL một gói ma túy tổng hợp (ma túy đá). SL mang về nhà cất giấu để sử dụng và đem một phần sang Thái Ng đưa cho Nguyễn Huy S đem về làm mẫu. Ngày 20/01/2016 khi Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét nơi ở của SL tại khối 9, đường Mỹ S2, phường Vĩnh Tr, thành phố Lạng Sơn đã phát hiện thu giữ 0,103gam ma túy hêrôin và 0,986gam ma túy Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 31/8/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Vy Văn SL phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Huy S tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân S1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2016. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vy Văn SL tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đoàn Tuấn D1; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn của các bị cáo Nguyễn Huy S, Vy Văn SL kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn của bị cáo Bùi Xuân S1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 19/12/2017, bị cáo Bùi Xuân S1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo; ngày 27/01/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Thông báo rút kháng cáo số 389 đối với bị cáo Bùi Xuân S1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Huy S, Vy Văn SL đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nêu trên. Các bị cáo nhận thấy cấp sơ thẩm đã xử lý đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Bị cáo Nguyễn Huy S giữ Ng kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo còn có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là giúp đỡ Công an tỉnh Thái Ng khám phá 04 vụ án về ma túy. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo xuống mức án tù chung thân.

Bị cáo Vy Văn SL giữ Ng kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết bị cáo hiểu biết hạn chế, lần đầu vi phạm pháp luật, việc “Mua bán trái phép chất ma túy” với các bị cáo Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1, bị cáo không thực hiện việc trao đổi mua bán và trở về nhà, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Các bị cáo kháng cáo đúng thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất hành vi phạm tội; cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, đã có ý kiến:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Huy S tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm khám phá 04 vụ án về ma túy, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng (do lượng ma túy thu giữ của bị cáo cả hai lần đều có số lượng lớn, theo quy định của pháp luật đều phải áp dụng mức án tử hình), vì vậy tình tiết mới không thể làm giảm tính chất nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra, vì vậy cần giữ Ng hình phạt tử hình theo quyết định của bản án sơ thẩm .

+ Trường hợp bị cáo Vy Văn SL, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở miền núi lạc hậu, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế nên cần được áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do không có ma túy đá để trao đổi heroin với các bị cáo Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1 nên Vy Văn SL đã không thực hiện được việc trao đổi mua bán, như vậy bị cáo Vy Văn SL phạm tội trong trường hợp chưa đạt, do đó đề nghị áp dụng Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội này có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt, xét xử bị cáo Vy Văn SL 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo bị cáo Nguyễn Huy S có ý kiến: Bị cáo S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ch được tặng thưởng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong. Ngoài ra có tình tiết mới đề nghị được xem xét là liệt sỹ Nguyễn Huy Đ và liệt sỹ Nguyễn Huy V là bác của bị cáo; bà mẹ Việt Nam anh hùng Hoàng Thị Đ1 là bà của bị cáo. Do liệt sỹ Nguyễn Huy Đ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chưa có vợ con, nên bà Nguyễn Thị Ch là mẹ bị cáo S thờ phụng liệt sỹ, bà Ch ở cùng với vợ chồng bị cáo S, gần đây cụ do tuổi cao sức yếu nên bị cáo S phụng dưỡng mẹ và trực tiếp thay mẹ Ch thờ phụng liệt sỹ Nguyễn Huy Đ. Ngoài ra, hoàn cảnh hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn, có mẹ đẻ là bà Ch mắc bệnh ung thư hiện đang nằm điều trị tại bệnh viện, là người già yếu (sinh năm 1941 đã 78 tuổi); vợ bị cáo mắc bệnh không làm được việc nặng; có 2 con còn nhỏ, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Nên hình phạt tử hình dành cho bị cáo sẽ vô tình phạt trực tiếp vào mẹ già, vợ bệnh tật và 2 cháu bé bỏng vô tội. Hơn nữa, bị cáo S còn được Công an tỉnh Thái Ng xác nhận đã có công giúp điều tra phá án 04 vụ ma túy. Như vậy, bị cáo S có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; gia đình bị cáo có nhiều công lao trong các cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc (có 2 liệt sỹ, có 1 bà mẹ Việt nam anh hùng, có mẹ đẻ được tặng kỷ niệm chương). Vì vậy, kính mong Hội đồng xét xử phúc thẩm quan tâm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Huy S từ tử hình xuống mức án tù chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo bị cáo Vy Văn SL có ý kiến: Bị cáo SL là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng núi cao biên giới, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét.

Trong vụ án này, SL và D1 cùng bàn bạc đi tìm mua ma túy đá để đổi 02 bánh ma túy hêrôin cho Nguyễn Huy S và Bùi Xuân S1. D1 chỉ đạo SL điện thoại gọi Bùi Xuân S1 và Nguyễn Huy S mang 02 bánh ma túy hêrôin đến để trao đổi, khi thực hiện thì D1 là người chủ động đi tìm mua ma túy đá (D1 điều khiển xe ô tô lên thị trấn Đồng Đăng hỏi một số chỗ để tìm mua ma túy đá nhưng không được). Do D1 không mua được ma túy đá và quay lại thực hiện việc trao đổi nên Bùi Xuân S1 cùng Nguyễn Huy S đã trở về Thái Ng thì bị Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Việc trao đổi ma túy không thực hiện được, như vậy là bị cáo SL phạm tội chưa đạt. Mặt khác, bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo Đoàn Tuấn D1, năm 2006 bị Tòa án quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt tù về tội “Cướp tài sản”, năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này của bị cáo Đoàn Tuấn D1 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, vai trò phạm tội, tính chất tăng nặng của bị cáo Đoàn Tuấn D1 cao hơn SL, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt mức án thấp hơn bị cáo SL (là người dân tộc thiểu số, lạc hậu, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu...) là áp dụng pháp luật chưa chính xác, thiếu công bằng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo SL. Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội này có mức hình phạt nhẹ hơn quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999. Từ những căn cứ nêu trên, nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo SL xuống mức án tù có thời hạn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư, bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:

[1] Cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án đã đầy đủ, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đầy đủ và hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/01/2016, các bị cáo Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1 đã thực hiện hành vi mang hai bánh hêrôin, có khối lượng là 698

gam đến khu vực nhà máy xi măng Hồng Phong, huyện Cao L1, thành phố Lạng Sơn để mua bán, trao đổi với Vy Văn SL và Đoàn Tuấn D1, nhưng việc trao đổi mua bán chưa thực hiện được, do Vy Văn SL và Đoàn Tuấn D1 không mua được ma túy đá để trao đổi với Nguyễn Huy S và Bùi Xuân S1 theo thỏa thuận. Trên đường trở về, Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1 bị bắt giữ cùng số ma túy là hai bánh hêrôin có khối lượng là 698gam.

Tiến hành khám xét nơi ở của các bị cáo Nguyễn Huy S, Vy Văn SL, Đoàn Tuấn D1; còn xác định được các bị cáo có hành vi phạm tội khác, cụ thể:

Thu giữ được tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Huy S 2538,3 gam ma túy Methamphetamine, bị cáo khai nhận cất giấu số ma túy trên nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng khác. Mặc dù chưa bán được số lượng ma túy nói trên, nhưng với mục đích cất giấu ma túy để bán của bị cáo Nguyễn Huy S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng 2538,3 gam Methamphetamine.

Thu giữ được tại nơi ở của bị cáo Vy Văn SL 0,103 gam chất ma túy hêrôin và 0,986 gam chất ma túy Methamphetamine (quy đổi ra hêrôin là 0,328 gam), bị cáo khai nhận cất giấu để sử dụng. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Vy Văn SL, thấy rằng chỉ có đủ cơ sở để xác định bị cáo Vy Văn SL đã có hành vi tàng trữ trái phép đối với khối lượng ma túy nói trên.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, e khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Xuân S1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vy Văn SL về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma" túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Ngày 19/12/2017, bị cáo Bùi Xuân S1 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo Bùi Xuân S1.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy S:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; có mẹ là bà Nguyễn Thị Ch được tặng thưởng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Huy S có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là được Công an tỉnh Thái Ng xác nhận bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm (04 vụ án về ma túy). Nhưng bị cáo Nguyễn Huy S có nhân thân đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt tù về các tội "Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; bị cáo đã không tu dưỡng trở thành người tốt, tiếp tục phạm tội nghiêm trọng hơn chứng tỏ coi thường pháp luật, không có ý

thức tu dưỡng cải tạo để trở thành người tốt. Trong vụ án này, bị cáo đã phạm tội nhiều lần, lượng ma túy bị cáo mua bán cả hai lần đều có số lượng rất lớn (theo quy định của pháp luật cả hai lần đều đủ định lượng phải áp dụng mức án tử hình); vì vậy tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không thể làm thay đổi tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội. Do đó, mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo Nguyễn Huy S là có căn cứ, đúng pháp luật, cần giữ Ng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vy Văn SL, Hội đồng xét xử thấy: Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định mới của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội này có mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999, nên có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do không có ma túy đá để trao đổi heroin với các bị cáo Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1, nên Vy Văn SL và Đoàn Tuấn D1 đã không thể thực hiện việc trao đổi mua bán, đã dừng việc mua bán và trở về nhà. Nguyễn Huy S, Bùi Xuân S1 bị bắt giữ trên đường mang ma túy trở về, như vậy bị cáo SL phạm tội trong trường hợp không thực hiện được đến cùng vì Ng nhân ngoài ý muốn (Phạm tội chưa đạt). Bị cáo Vy Văn SL có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng biên giới miền núi lạc hậu; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế... cấp sơ thẩm không áp dụng điểm k khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Vy Văn SL để xét xử bị cáo là thiếu sót. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo SL theo đề nghị của luật sư, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa là thỏa đáng, công bằng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy S kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Vy Văn SL kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355; điểm c Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Bùi Xuân S1;
2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy S, giữ Ng bản án hình sự sơ thẩm, nội dung như sau:

Áp dụng điểm b, e khoản 4, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Huy S tử hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vy Văn SL, sửa bản án hình sự sơ thẩm, nội dung như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p, k khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; Điều 15; Điều 57; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vy Văn SL 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (Hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2016.

4. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Huy S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Vy Văn SL không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 (Bảy) ngày tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Huy S có quyền làm đơn lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- TTG CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Ngọc Huân